

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 46/2020/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 7 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: anh Nguyễn Quang H – sinh năm 1962; địa chỉ: Số nhà 8B/53, ngõ 173, phường H, quận L, thành phố Hải Phòng.

Bị đơn: chị Hoàng Thị T – sinh năm 1962; địa chỉ: số nhà 413, phố L, thị trấn T, huyện Tiên Yên, tỉnh Quảng Ninh.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 8 năm 2020,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 8 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: anh Nguyễn Quang H và chị Hoàng Thị T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** anh Nguyễn Quang H và chị Hoàng Thị T cùng thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** chị Hoàng Thị T được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc,

nuôi dưỡng, giáo dục con chung Nguyễn Hoàng Thùy D – sinh ngày 08/01/2003 cho đến khi thành niên (đủ 18 tuổi). Anh Nguyễn Quang H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Nguyễn Quang H có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

- **Về tài sản chung, nợ chung:** anh Nguyễn Quang H và chị Hoàng Thị T khai không có tài sản chung và không có nợ chung. Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** anh Nguyễn Quang H tự nguyện chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Anh H đã nộp số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số 0001911 ngày 08 tháng 7 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiên Yên, tỉnh Quảng Ninh, nay anh H được nhận lại 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền chênh lệch.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND huyện Tiên Yên;
- Chi cục THADS huyện Tiên Yên;
- UBND phường H, quận L, thành phố Hải Phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Duy Hải